|  |
| --- |
| **UBND QUẬN DƯƠNG KINH**  **TRƯỜNG THCS HẢI THÀNH**  **Bao1**  **BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**  **VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC LINH HOẠT, SÁNG TẠO TRONG MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 7**  **THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018**  **(PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**  **Giáo viên: Nguyễn Thị Minh**  **Phạm Thị Bình**  **Tổ : Khoa học xã hội**  **Chức vụ : Giáo viên**    **Năm học 2022 - 2023** |

**A. PHẦN MỞ ĐẦU**

Đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới giáo dục trung học hiện nay. Khoản 3, Điều 30 (yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông), Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/06/2019, có hiệu lực từ ngày 01/07/2020) nêu rõ: *“Phương pháp giáo dục phổ thông phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh (HS) phù hợp với đặc trưng từng môn học, lớp học và đặc điểm đối tượng HS; bồi dưỡng phương pháp tự học,hứng thú học tập, kỹ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào quá trình giáo dục”*. Theo đó, sự đổi mới cần bắt đầu ở việc lập kế hoạch bài học, lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp và cuối cùng là kiểm tra đánh giá kết học tập theo định hướng phát triển năng lực người học.

Trước yêu cầu ngày càng cao về giáo dục đào tạo, bên cạnh yếu tố vững chuyên môn, đòi hỏi giáo viên phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học nhằm kích thích sự tìm tòi, khám phá tri thức khoa học của HS và nâng cao chất lượng, hiệu quả giờ giảng môn Lịch sử - Địa lí của giáo viên trường THCS Hải Thành.

Vì thế, nhóm chúng tôi đã mạnh dạn lựa chọn đề tài ***“ Vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học một các linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể trong môn Lịch sử - Địa lí 7 theo chương trình GDPT 2018 (Phân môn Địa lí).*** Chúngtôi chọn đề tài này và thể hiện qua một tiết học Địa lí ***“Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Âu”*** với mục đích là mong muốn đóng góp một vài kinh nghiệm của mình cùng với các thầy, cô góp phần nâng cao chất lượng dạy học đối với phân môn Địa lí ở trường THCS. Từ đó hình thành cho các em tư duy sáng tạo, phát huy tính tích cực, chủ động học tập, tìm tòi, nghiên cứu nhằm tạo sự say mê, hứng thú và yêu thích môn Địa lí.

**B. NỘI DUNG.**

**I. Cơ sở lý luận.**

**1. Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

Mục tiêu chung của môn Lịch sử và Địa lí theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung.

Môn Lịch sử và Địa lí cấp trung học cơ sở hình thành, phát triển ở học sinh năng lực lịch sử và năng lực địa lí trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử, địa lí thế giới, quốc gia và địa phương; các quá trình tự nhiên, kinh tế - xã hội và văn hoá diễn ra trong không gian và thời gian; sự tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên; giúp học sinh biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử, khoa học địa lí để học tập và vận dụng vào thực tiễn; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, khơi dậy ở học sinh ước muốn khám phá thế giới xung quanh, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

Cụ thể trong phân môn Địa lí, học sinh cần hình thành và phát huy được các năng lực địa lí như:

***1.1. Năng lực*** ***nhận thức thế giới theo quan điểm không gian:***

- Định hướng không gian: biết sử dụng các phương tiện khác nhau, đặc biệt là địa bàn để xác định chính xác phương hướng; biết xác định vị trí địa lí của một địa điểm và phương hướng trên bản đồ; biết phân tích phạm vi, quy mô của một lãnh thổ.

- Phân tích vị trí địa lí: biết phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí đến các quá trình tự nhiên và kinh tế – xã hội.

- Phân tích sự phân bố: mô tả được đặc điểm phân bố của đối tượng, hiện tượng địa lí.

- Diễn đạt nhận thức không gian: sử dụng được lược đồ trí nhớ để mô tả nhận thức về không gian; sử dụng được lược đồ để diễn tả mối quan hệ không gian giữa các hiện tượng, sự vật địa lí; mô tả được một địa phương với các dấu hiệu đặc trưng về tự nhiên, dân cư và kinh tế. Từ đó hình thành ý niệm về bản sắc của một địa phương, phân biệt địa phương này với địa phương khác.

***1.2. Năng lực giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí (tự nhiên, kinh tế – xã hội)***

- Phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong thiên nhiên.

+ Mô tả được một số hiện tượng và quá trình địa lí trên Trái Đất; mô tả được sự phân hoá của thiên nhiên các châu lục; mô tả được các đặc điểm chủ yếu của thiên nhiên Việt Nam; giải thích được một số nhân tố ảnh hưởng đến sự phân hoá thiên nhiên Việt Nam.

+ Sơ đồ hoá để mô tả được sự tương tác giữa các hiện tượng và quá trình tự nhiên.

+ Nhận biết và phân tích được quan hệ nhân quả trong mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trong một số tình huống.

- Phân tích các mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong kinh tế – xã hội.

+ Mô tả được sự phân hoá không gian của các hiện tượng dân cư, quần cư, kinh tế, văn hoá; giải thích được một số nhân tố tác động tới sự phân hoá đó qua một ví dụ cụ thể.

+ Tìm được các minh chứng về mối quan hệ qua lại và quan hệ nhân quả trong sự phát triển, phân bố dân cư và các ngành kinh tế.

+ Sơ đồ hoá để mô tả được sự tương tác giữa các hiện tượng và quá trình kinh tế – xã hội.

+ Nhận biết và vận dụng được một số tình huống phân tích quan hệ nhân quả trong đời sống kinh tế - xã hội.

- Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tới sự phân bố dân cư và sản xuất

+ Phân tích được tác động của các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến việc lựa chọn phương thức khai thác tự nhiên của dân cư các châu lục.

+ Đánh giá được tác động của các điều kiện tự nhiên, cơ sở tài nguyên đến sự phân bố dân cư, sự phát triển các ngành kinh tế và hình thành cơ cấu kinh tế thông qua ví dụ cụ thể về địa lí Việt Nam.

- Phân tích tác động của xã hội loài người lên môi trường tự nhiên

+ Phân tích được cách thức mà con người ở các châu lục, ở các vùng miền của nước ta đã khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên.

***1.3. Năng lực sử dụng các công cụ của địa lí học***:

- Khai thác tài liệu văn bản: tìm được nội dung địa lí trong một đoạn văn; biết đặt tiêu đề, chú thích cho một bức ảnh, tranh vẽ từ góc nhìn địa lí; biết tìm kiếm tài liệu địa lí phục vụ cho một bài tập dự án về địa lí địa phương hay một chủ đề về địa lí Việt Nam.

- Sử dụng bản đồ: nêu được các yếu tố bản đồ; biết đọc bản đồ tỉ lệ nhỏ về địa lí tự nhiên, địa lí dân cư, địa lí kinh tế để rút ra các thông tin, tri thức cần thiết; biết sử dụng tỉ lệ bản đồ để xác định khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm; biết đọc lát cắt địa hình.

- Tính toán, thống kê: kể được tên được một số đại lượng đo các hiện tượng, quá trình tự nhiên; vận dụng được một số chỉ tiêu về gia tăng dân số, phân bố dân cư và một số chỉ tiêu đo sự phát triển kinh tế và cơ cấu kinh tế.

- Phân tích biểu đồ, sơ đồ: biết đọc biểu đồ khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa); biết đọc các dạng biểu đồ thông dụng trong phân tích động thái, cơ cấu, quy mô và đặc điểm phân bố của hiện tượng và đối tượng địa lí; đọc hiểu các sơ đồ, mô hình đơn giản.

***1.4. Năng lực tổ chức học tập ở thực địa***

Biết chuẩn bị điều kiện cần thiết trước khi thực hiện khảo sát thực địa; biết sử dụng một số công cụ đơn giản và thông dụng để thực hiện quan sát, quan trắc ngoài thực địa; biết ghi chép nhật kí thực địa; biết viết thu hoạch sau một ngày thực địa.

***1.5. Năng lực khai thác Internet phục vụ môn học***

Biết lấy thông tin về tự nhiên, kinh tế – xã hội từ những trang web được giáo viên giới thiệu; biết xác định các từ khoá trong tìm kiếm thông tin theo chủ đề; biết đánh giá thông tin tiếp cận được; có kĩ năng tải xuống các tài liệu media và lưu giữ tài liệu làm hồ sơ cho một bài tập được giao.

***1.6. Năng lực cập nhật thông tin, liên hệ thực tế***

Biết tìm kiếm các thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức, số liệu,... về các địa phương, quốc gia được học, về xu hướng phát triển trên thế giới và trong nước; biết liên hệ thực tế để hiểu sâu sắc hơn kiến thức địa lí.

***1.7. Năng lực thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn***

Có khả năng hình thành và phát triển ý tưởng về một chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn; có khả năng trình bày kết quả một bài tập dự án của cá nhân hay của nhóm.

Từ những mục tiêu trên, để dạy tốt và học sinh có hứng thú học tập tốt, phát huy được năng lực, phẩm chất trong môn Lịch sử - Địa lí, việc vận dụng các phương pháp dạy học và kĩ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo là vô cùng cần thiết.

**2. Phương pháp dạy học**

Phương pháp dạy học là cách thức tương tác giữa giáo viên và học sinh trong phạm trù hoạt động dạy và học nhằm mục đích giáo dục và trau dồi học vấn cho thế hệ trẻ

Phương pháp dạy học theo quan niệm hiện nay là cách thức hướng dẫn và chỉ đạo của giáo viên nhằm tổ chức họat động nhận thức và hoạt động thực hành của học sinh, dẫn tới việc học sinh lĩnh hội vững chắc nội dung học vấn, hình thành thế giới quan và phát triển năng lực nhận thức.

Theo quan điểm này thì dạy học chính là quá trình tổ chức cho học sinh lĩnh hội tri thức. Vai trò của học sinh trong quá trình dạy học là quá trình chủ động. Như vậy việc dạy học linh hoạt theo những phương pháp dạy học tích cực là vấn đề thật cần thiết.

**Một số phương pháp dạy học tích cực:**

***2.1. Phương pháp dạy học nhóm*:**

- Dạy học nhóm còn được gọi bằng những tên khác nhau như: Dạy học hợp tác, Dạy học theo nhóm nhỏ, trong đó HS của một lớp học được chia thành các nhóm nhỏ, trong khoảng thời gian giới hạn, mỗi nhóm tự lực hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên cơ sở phân công và hợp tác làm việc. Kết quả làm việc của nhóm sau đó được trình bày và đánh giá trước toàn lớp.

- Dạy học nhóm nếu được tổ chức tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tính trách nhiệm; phát triển năng lực cộng tác làm việc và năng lực giao tiếp của HS.

- Dạy học nhóm thường được áp dụng để đi sâu, luyện tập, củng cố một chủ đề đã học hoặc cũng có thể tìm hiểu một chủ đề mới.

***2.2. Phương pháp đóng vai:***

- Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. `Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

***2.3. Phương pháp trò chơi*:**

Phương pháp trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu một vấn đề hay thể nghiệm những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

***2.4. Dạy học theo dự án (Phương pháp dự án)*:**

- Dạy học theo dự án còn gọi là phương pháp dự án, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành.

- Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao, từ việc lập kế hoạch đến việc thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện dự án. Hình thức làm việc chủ yếu là theo nhóm. Kết quả dự án là những sản phẩm hành động có thể giới thiệu được.

**3. Kỹ thuật dạy học.**

Kỹ thuật dạy học là biện pháp, cách thức tiến hành các hoạt động dạy học dựa vào các phương tiện thiết bị nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy và giáo dưỡng hay có thể nói cách khác đó là cách thức hoạt động dạy học, tổ chức hoạt động giáo dưỡng để bảo đảm hiệu quả, chất lượng giảng dạy.

Các kỹ thuật dạy học chưa phải là các phương pháp dạy học độc lập, chúng là những thành phần của phương pháp dạy học. Kỹ thuật dạy học là đơn vị nhỏ nhất của phương pháp dạy học. Trong mỗi phương pháp dạy học có nhiều kỹ thuật dạy học khác nhau, kỹ thuật dạy học khác với phương pháp dạy học

Tuy nhiên, vì đều là cách thức hoạt động của giáo viên và học sinh, nên kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học có những điểm tương tự nhau, khó phân biệt rõ ràng

Năng lực sử dụng các kỹ thuật dạy học khác nhau trong từng giáo viên và  
nó được xem là rất quan trọng đối với người đứng lớp, nhất là trong bối cảnh đổi  
mới phương pháp dạy học hiện nay ở trường phổ thông. Rèn luyện để nâng cao  
năng lực này là một nhiệm vụ, một vấn đề thật cần thiết của mỗi giáo viên,  
nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học ở nhà trường.  
 Kỹ thuật dạy học tích cực là những kỹ thuật dạy học có ý nghĩa đặc biệt  
trong việc phát huy sự tham gia tích cực của học sinh vào quá trình dạy học,  
kích thích tư duy, sự sáng tạo và sự cộng tác làm việc của học sinh.  
Có rất nhiều kỹ thuật dạy học khác nhau mà người giáo viên có thể sử dụng trong quá trình giảng dạy để phát huy tính tích cực của học sinh. Và trong đề tài này, chúng tôi chỉ mới đề cập đến một số kỹ thuật dạy học tích cực thường xuyên được sử dụng linh hoạt trong giảng dạy bộ môn Lịch sử - Địa lí 7, bao gồm:

***3.1. Kĩ thuật chia nhóm*.**

Khi tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, GV nên sử dụng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho HS, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác nhau trong lớp.

***3.2. Kĩ thuật giao nhiệm vụ***

- Giao nhiệm vụ phải cụ thể, rõ ràng:

+ Nhiệm vụ giao cho cá nhân/nhóm nào?

+ Nội dung nhiệm vụ là gì?

+ Địa điểm thực hiện nhiệm vụ ở đâu?

+ Thời gian thực hiện nhiệm vụ là bao lâu ?

+ Phương tiện thực hiện nhiệm vụ là gì?

+ Sản phẩm cuối cùng cần có là gì?

+ Cách thức trình bày/ đánh giá sản phẩm như thế nào?

- Nhiệm vụ phải phù hợp với: mục tiêu hoạt động, trình độ HS, thời gian, không gian hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị

***3.3. Kĩ thuật động não***

Động não là kĩ thuật giúp cho HS trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề nào đó. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng (nhằm tạo ra cơn lốc các ý tưởng).

***3.4. Kĩ thuật “Trình bày một phút”***

Đây là kĩ thuật tạo cơ hội cho HS tổng kết lại kiến thức đã học và đặt những câu hỏi về những điều còn băn khoăn, thắc mắc bằng các bài trình bày ngắn gọn và cô đọng với các bạn cùng lớp. Các câu hỏi cũng như các câu trả lời HS đưa ra sẽ giúp củng cố quá trình học tập của các em và cho GV thấy được các em đã hiểu vấn đề như thế nào.

Kĩ thuật này có thể tiến hành như sau:

- Cuối tiết học (thậm chí giữa tiết học), GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời các câu hỏi sau: Điều quan trọng nhất các em học đuợc hôm nay là gì? Theo các em, vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?

- HS suy nghĩ và viết ra giấy. Các câu hỏi của HS có thể dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Mỗi HS trình bày trước lớp trong thời gian 1 phút về những điều các em đã học được và những câu hỏi các em muốn được giải đáp hay những vấn đề các em muốn được tiếp tục tìm hiểu thêm.

**II. Cơ sở thực tiễn**

Căn cứ vào nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 được ban hành kèm theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* *ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,* việc áp dụng linh hoạt những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực vào trong quá trình dạy học để phát triển và phát huy các năng lực và phẩm chất của học sinh là hết sức cần thiết.

Mặc dù Sở giáo dục đào tạo đã triển khai chuyên đề giới thiệu một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tuy nhiên việc áp dụng các kỹ thuật dạy học này để phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh còn hạn chế, nhiều nơi còn mang tính hình thức. Kiểu dạy học phổ biến trong nhiều môn học hiện nay vẫn là giáo viên truyền thụ những nội dung được trình bày trong SGK, học sinh nghe và ghi nhớ một cách thụ động

Hiện nay, việc áp dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực vào giảng dạy còn hạn chế. Nguyên nhân là do một số giáo viên vẫn còn có quan điểm cho rằng những kỹ thuật dạy học tích cực rất khó áp dụng vào giảng dạy trong thời gian 45 phút trên lớp nên cũng rất ít sử dụng các kỹ thuật này. Ngoài ra còn do cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học còn hạn chế. Đời sống một bộ phận cán bộ giáo viên còn nhiều khó khăn nên chưa đầu tư thỏa đáng vào việc đổi mới phương pháp kỹ thuật dạy học.  
Đối với học sinh, đa số chú ý nghe giảng, tập trung suy nghĩ trả lời các câu hỏi mà giáo viên đặt ra như các em đã chuẩn bị bài mới ở nhà, trả lời các câu hỏi cuối mục trong bài cho nên khi học các em luôn chú ý để nắm chắc bài hơn. Đa số học sinh đều tích cực thảo luận nhóm và đã đưa lại hiệu quả cao trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh lười học, chưa có sự say mê học tập, một bộ phận học sinh thường xuyên không chuẩn bị bài ở nhà, không làm bài tập đầy đủ, trên lớp các em thiếu tập trung suy nghĩ, cho nên không nắm vững được nội dung bài học. Một số học sinh chỉ có thể trả lời được những câu hỏi dễ, đơn giản (như trình bày), còn một số câu hỏi tổng hợp, phân tích, giải thích, so sánh…thì còn rất lúng túng khi trả lời hoặc trả lời mang tính chất chung chung.

**III. Giải pháp và tổ chức thực hiện.**

**1. Phương pháp dạy học**

- Trong quá trình giảng dạy phân môn Địa lí 7, chúng tôi đã tích cực sử dụng linh hoạt tối đa các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong quá trình giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy. Cụ thể:

**1.1. Phương pháp dạy học nhóm:**

**\* Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Âu:**

**Hoạt động 2.2. Đặc điểm tự nhiên**

***- Bước 1: Giao nhiệm vụ:***

***Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm***

+ GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong SGK, kết hợp với quan sát hình 1.2.3.4 để hoàn thành các nhiệm vụ sau:

NHÓM 1,2: Tìm hiểu đặc điểm địa hình của châu Âu

**.** Châu Âu có các khu vực địa hình chính nào? Phần bố ở đâu?

**.** Đặc điểm chính của mỗi khu vực địa hình?

**+** HS xác định được trên ban đổ một sô dãy núi và đồng bằng lớn ở châu Âu:

**.** Một số dãy núi: Xcan-đi-na vi, U-ran, An-pơ, Các-pát, Ban-căng,...

**.** Một số đồng bằng: Bắc Âu, Đông Âu, Hạ lưu Đa-nuýp, Trung lưu Đa-nuýp,...

NHÓM 3,4: Tìm hiểu đặc điểm khí hậu của châu Âu

**.** Từ bắc xuống nam có các đới, kiểu khí hậu nào? Từ tây sang đông có các kiểu khí hậu nào?

**.** Đặc điểm của mỗi đới, mỗi kiểu khí hậu là gì?

**.** Nhận xét chung về sự phần hoá khí hậu ở châu Âu.

NHÓM 5,6: Sông ngòi

**.** Đặc điểm mạng lưới sông ngòi ở châu Âu?

**.** Chế độ nước của sông ngòi tại đây như thế nào? Tên một số sông lớn ở châu Âu?

***Nhiệm vụ 2: Cặp đôi***

GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm cặp, khai thác thông tin và quan sát các hình ảnh trong mục để hoàn thành phiếu học tập.

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đới thiên nhiên | Phân bố | Đặc điểm khí hậu | Thực vật và đất | Động vật |
|  |  |  |  |  |

***- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ***

+ HS trao đổi và trả lời các câu hỏi.

***- Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

+ Gọi 1 học sinh trong nhóm bất kì trả lời câu hỏi.

+ HS khác nhận xét, bổ sung

+ GV tóm lắt, nhận xét phần trình bày của HS, chuẩn hoá kiến thức và làm rõ thêm:

+ GV yêu cầu IIS đọc phần “Em có biết” để có thêm thông tin về các sông lớn ở châu Âu.

+ GV có thể cung cấp thêm cho HS hình ảnh, video về cảnh quan, giới sinh vật ở các đới thiên nhiên châu Âu.

+ GV có thể cung cấp thêm thông tin: Các sông đổ ra Bắc Băng Dương thường đóng băng trong một thời gian dài vào mùa đông, nhất là khu vực các cửa sông.

***- Bước 4: Kết luận, nhận định***

Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

**1.2. Phương pháp đóng vai:**

**\* Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu**

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về vấn ứng phó với biến đổi khí hậu**

***a. Mục tiêu:***

- Trình bày được vấn đề ứng phó với BĐKH ở châu Âu.

***b. Nội dung:***

Dựa vào thông tin và quan sát hình 3 trong mục 3, hãy trình bày vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu.

***c. Sản phẩm:***

- Châu Âu bị ảnh hưởng liên tiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan trong những năm gần đây như: các đợt nắng nóng bất thường ở Bắc Âu, các trận cháy rừng ở Nam Âu do nắng nóng, các đợt mưa lũ ở Tây và Trung Âu.

- Nguyên nhân:

+ Chịu tác động biến đổi khí hậu chung trên toàn cầu.

+ Các khí thải, chất thải từ sản xuất công nghiệp và các hoạt động kinh tế khác (tăng lượng khí CO2 trong không khí và các khí nhà kính).

- Các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu:

+ Trổng và bảo vệ rừng giúp giảm thiểu khí co2, và giảm nguy cơ lũ lụt, chống hạn hán.

+ Hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường như năng lượng gió, mặt trời, sóng; biển, thuỷ triều.

***d. Cách thức tổ chức:***

***\* Bước 1: Giao nhiệm vụ:***

- GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao về nhà cho các nhóm ở tiết trước.

***“Tìm hiểu về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp của vấn đề biến đổi khí hậu ở Châu Âu”***

- HS đóng vai là đại diện các quốc gia Châu Âu tham dự hội nghị “Châu Âu chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu”

***\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:***

- HS trao đổi về nhiệm vụ được giao.

***\* Bước 3: HS báo cáo, thảo luận***

- Đại diện các nhóm lên báo cáo

- HS khác nhận xét, bổ sung.

\* GV mở rộng: **EU, AFD hỗ trợ Việt Nam phòng chống biến đổi khí hậu:**

<https://www.youtube.com/watch?v=N4xvf_wT-tw>

***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

**1.3. Phương pháp trò chơi:**

**\* Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Âu**

**Hoạt động 1. Hoạt động khởi động**

***a. Mục tiêu***

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

***b. Nội dung***

- Đưa học sinh vào tình huống có vấn đề để các em tìm ra câu trả lời, sau đó giáo viên kết nối vào bài học.

***c. Sản phẩm***

***- Câu trả lời cá nhân của học sinh.***

***d. Cách thức tổ chức***

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** Tham gia trò chơi NHÌN HÌNH ĐOÁN QUỐC GIA

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

***- Bước 2: Thực hiện nhiện vụ***

HS tiến hành hoạt động trong 2 phút.

***- Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

HS trả lời câu hỏi.

***- Bước 4: Kết luận, nhận định***

GV chuẩn kiến thức và vào bài mới.

GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs => Từ câu trả lời của học sinh, GV kết nối vào bài học: Châu Âu là nơi được biết đến có thiên nhiên phong phú, đa dạng. Bài học này sẽ giúp các em có hiểu biết về đặc điểm tự nhiên của châu Âu.

**\* Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ TNTN**

**Hoạt động 3. Hoạt động luyện tập – vận dụng.**

***a. Mục tiêu:***

- Củng cố kiến thức về các vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

***b. Nội dung:***

- Trò chơi **“Hộp quà bí mật”**

***c. Sản phẩm:***

- Các câu hỏi củng cố kiến thức cho HS

***d. Cách thức tổ chức:***

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

GV tổ chức trò chơi.

+ Tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” dưới hình thức trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học. (Phụ lục)

***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

+ HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV

***- Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

+ HS trả lời câu hỏi trong các hộp quà

***- Bước 4: Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**1.4. Dạy học theo dự án (Phương pháp dự án):**

**\* Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu**

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu vấn đề ứng phó với BĐKH ở châu Âu**

***a. Mục tiêu:***

- Trình bày được vấn đề ứng phó với BĐKH ở châu Âu.

***b. Nội dung:***

Dựa vào thông tin và quan sát hình 3 trong mục 3, hãy trình bày vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu.

***c. Sản phẩm:***

- Châu Âu bị ảnh hưởng liên tiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan trong những năm gần đây như: các đợt nắng nóng bất thường ở Bắc Âu, các trận cháy rừng ở Nam Âu do nắng nóng, các đợt mưa lũ ở Tây và Trung Âu.

- Nguyên nhân:

+ Chịu tác động biến đổi khí hậu chung trên toàn cầu.

+ Các khí thải, chất thải từ sản xuất công nghiệp và các hoạt động kinh tế khác (tăng lượng khí CO2 trong không khí và các khí nhà kính).

- Các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu:

+ Trổng và bảo vệ rừng giúp giảm thiểu khí co2, và giảm nguy cơ lũ lụt, chống hạn hán.

+ Hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường như năng lượng gió, mặt trời, sóng; biển, thuỷ triều.

***d. Cách thức tổ chức:***

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

+ GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao về nhà cho các nhóm ở tiết trước.

***“Tìm hiểu về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp của vấn đề biến đổi khí hậu ở Châu Âu”***

***- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:***

+ HS trao đổi về nhiệm vụ được giao.

***- Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

+ HS trình bày sản phẩm của nhóm mình

\* GV mở rộng: **EU, AFD hỗ trợ Việt Nam phòng chống biến đổi khí hậu:**

<https://www.youtube.com/watch?v=N4xvf_wT-tw>

***- Bước 4: Kết luận, nhận định***

+ Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

**2. Kỹ thuật dạy học.**

**2.1. Kĩ thuật chia nhóm:**

Khi tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, GV nên sử dụng nhiều cách chia nhóm khác nhau để gây hứng thú cho HS, đồng thời tạo cơ hội cho các em được học hỏi, giao lưu với nhiều bạn khác nhau trong lớp

**\* Bài 3: Khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**

**Hoạt động 2. 3: Vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu**

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

+ GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao về nhà cho các nhóm ở tiết trước.

***“Tìm hiểu về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp của vấn đề biến đổi khí hậu ở Châu Âu”***

- Giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng:

+ Nhiệm vụ giao cho cá nhân/nhóm nào: 2 nhóm

+ Nhiệm vụ: Tìm hiểu về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp về vấn đề ứng phó với BĐKH

+ Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: ở nhà

+ Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 1 tuần

+ Phương tiện thực hiện nhiệm vụ: máy tính, điện thoại, đi trải nghiệm thực tế…

+ Sản phẩm cuối cùng cần có: nội dung kiến thức của phần.

- Nhiệm vụ phải phù hợp với: mục tiêu hoạt động, trình độ HS, thời gian, không gian hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị.

**2.2. Kĩ thuật động não**

**\* Bài 3: Khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên**

**Hoạt động 3. Hoạt đông luyện tập – vận dụng.**

***a. Mục tiêu:***

- Củng cố kiến thức về các vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

***b. Nội dung:***

- Hoạt động “ ***Nhà tuyên truyền tài ba”***

***c. Sản phẩm:*** Các khẩu hệu của HS

***d. Cách thức tổ chức:***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV tổ chức hoạt động “Nhà tuyên truyền tài ba”.

+ GV nhắc lại nhiệm vụ về nhà cho HS chuẩn bị.

+ HS lựa chọn một trong số các hình thức sau để tuyên truyền: thiết kế khẩu hiệu, vẽ tranh, nhảy, làm thơ, hát, đóng kịch… tuyền truyền việc bảo vệ môi trường/đa dạng sinh học/phòng chống biến đổi khí hậu.

- GV cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu HS/nhóm trình bày kết quả làm việc.

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

- HS thực hiện nhiệm vụ

***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

- GV yêu câu một vài HS/nhóm trình bày câu trả lời, các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**2.3. Kĩ thuật “Trình bày một phút”**

***\* Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở châu Âu***

***Hoạt động 1: Khởi động***

***a. Mục tiêu:***

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

***b. Nội dung:*** khởi động vui vẻ, kết nối vào bài học.

***c. Sản phẩm:***

- Hoạt động của học sinh.

***d. Cách thức tổ chức:***

***- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***

- GV cho HS xem một đoạn clip vui nói về biến đổi khí hậu.

*- GV hỏi: Em thấy gì qua đoạn video trên? Em có suy nghĩ gì về những hình ảnh đó?*

***- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

+ HS xem clip và suy nghĩ trả lời

***- Bước 3: Báo cáo thảo luận***

+ HS trả lời câu hỏi, chia sẻ suy nghĩ về những hình ảnh trong clip

***- Bước 4: Kết luận, nhận định***

+ GV nhận xét

+ GV kết nối vào bài mới: Đoạn video vừa rồi nói về một vấn đề đang khá cấp bách hiện nay đó là vấn đề biến đổi khí hậu. Cùng với vấn đề bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học thì ứng phó với biến đổi khí hậu cũng là mục tiêu mà Châu Âu nói riêng và toàn thế giới nói chung đang hướng đến. Vậy nguyên nhân, thực trạng và giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu như thế nào, chúng ta sẽ tìm hiểu nốt trong tiết học ngày hôm nay.

**IV. KẾT QUẢ**

Tất cả những bài học trên lớp, tôi đều linh hoạt sử dụng những phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, sáng tạo để tiết học không trở nên nhàm chán; học sinh có hứng thú hơn trong giờ học. Qua những tiết học đó tôi thấy học sinh rất thích thú và hào hứng với những phương pháp đó, cụ thể như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Trước khảo sát ( tỉ lệ HS thích học môn địa lí ) | 45% |
| Sau khảo sát ( tỉ lệ HS thích học môn địa lí ) | 75% |

**C. KẾT LUẬN**

Trên đây là một số giải pháp cũng như phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực mà bản thân tôi đã áp dụng trong quá trình giảng dạy của mình, giúp cho học sinh phát huy được năng lực và phẩm chất cần có của môn học và yêu thích môn học hơn.

Để học tập môn địa lí đạt kết quả tốt, người giáo viên phải xác định và nắm vững  đặc trưng của bộ môn trên cơ sở nội dung, chức năng, nhiệm vụ của bộ môn Địa lí ở nhà trường phổ thông. Từ đó xác định được kiến thức cơ bản, phương pháp dạy của bộ môn Địa lí. Ngoài ra còn phải liên hệ thực tế, tích hợp liên môn, giáo dục cho các em tình yêu thiên nhiên, niềm tự hào về quê hương, đất nước; nắm vững được tình hình kinh tế- xã hội của đất nước, của địa phương để các em xác định được mục đích của việc học tập và có phương hướng phấn đấu, góp phần xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp.

Muốn vậy, trước khi lên lớp, GV phải nghiên cứu kĩ bài dạy, sử dụng phương pháp phù hợp, tham khảo tư liệu, chuẩn bị tranh ảnh, bản đồ, số liệu thống kê...Còn với HS cũng phải chuẩn bị kĩ bài ở nhà như: Học bài cũ, làm câu hỏi và bài tập trong SGK, sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan và nhất là phải chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp: Đọc bài mới kết hợp quan sát biểu đồ, lược đồ, tranh ảnh và dự kiến trả lòi các câu hỏi trong SGK.

Ngoài truyền đạt kiến thức, người GV còn phải chú ý đến giáo dục đạo đức cho HS. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng khẳng định: *“Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý, nghề sáng tạo nhất trong những nghề sáng tạo vì nó đã sáng tạo ra những con người sáng tạo”.* Dạy học là một nghề vừa mang tính khoa học, vừa mang tính nghệ thuật. Do đó, bất kì GVđứng lớp nào cũng phải không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của mình. Người thầy giáo không chỉ dạy kiến thức mà còn dạy cho trẻ biết cách sống làm người vì vậy người thầy giáo luôn phải gương mẫu trong mọi mặt để HS noi theo.

    Trên đây là một số kinh nghiệm mà tôi rút ra được trong quá trình giảng dạy thực tế trên lớp. Sau khi nhận được nhiệm vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Dương Kinh giao, trong một khoảng thời gian rất ngắn chúng tôi đã cố gắng hết sức để hoàn thành. Song không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến từ Ban chuyên môn của Phòng Giáo dục và đồng nghiệp ở các trường để bản báo cáo này được hoàn thiện hơn.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

*Hải Thành ngày 15 tháng 11 năm 2022*

**BGH DUYỆT TỔ TRƯỞNG DUYỆT NGƯỜI THỰC HIỆN**

**Nhóm Lịch sử - Địa lí**

**D. TIẾT DẠY MINH HỌA**

Cụ thể, tôi sẽ minh họa một số phương pháp và kỹ thuật dạy học trong một tiết học phân môn Địa lí 7 ***“Bài 3: Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Âu”.*** Rất mong được chia sẻ cũng như góp ý của các thầy, cô đồng nghiệp để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy môn học và khơi dậy được sự hứng thú học tập của học sinh.

**BÀI 3:**

**KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ THIẾN NHIÊN Ở CHÂU ÂU (tiết 2)**

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

- Biết cách khai thác thông tin qua hình ảnh.

**2. Năng lực:**

***a. Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận cặp đôi và hoạt động nhóm.

+ Năng lực tự chủ, tự học: chủ động thực hiện các nhiệm vụ của bài học; Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề thực tiễn.

***b. Năng lực Địa lí:***

- Năng lực nhận thức Địa lí: phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các đối tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội (mối quan hệ giữa con người với việc khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu), giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí (giải thích được những hệ quả (tích cực, tiêu cực) do con người tác động đến môi trường tự nhiên; giải thích được tính cấp thiết của việc sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở châu Âu).

- Năng lực tìm hiểu Địa lí:

+ Sử dụng các công cụ địa lí học: Hình ảnh (ô nhiễm không khí ở châu Âu, cháy rừng ở châu Âu ), biểu đồ (so sánh tỉ lệ một số chất gây ô nhiễm không khí ở châu Âu, năm 2019 so với năm 2005 (lấy năm 2005 = 100%)), Video ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới châu Âu.

+ Khai thác Internet phục vụ môn học: Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web về các vấn đề: bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

*-* Năng lực vận dụng kiến thức, kí năng Địa lí vào cuộc sống: Liên hệ các vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở địa phương; thiết kế 1 khẩu hiệu tuyền truyền việc bảo vệ môi trường/đa dạng sinh học/phòng chống biến đổi khí hậu.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

- Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm).

- Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Yêu khoa học, ham học hỏi.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Hình ảnh, video về một số hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường ở châu Âu.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**1. Hoạt động khởi động**

***a. Mục tiêu:***

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

***b. Nội dung:*** khởi động vui vẻ, kết nối vào bài học.

***c. Sản phẩm:***

- Hoạt động của học sinh.

***d. Cách thức tổ chức:***

- GV cho HS xem một đoạn clip vui nói về biến đổi khí hậu.

*- GV hỏi: Em thấy gì qua đoạn video trên? Em có suy nghĩ gì về những hình ảnh đó?*

- GV kết nối vào bài mới: Đoạn video vừa rồi nói về một vấn đề đang khá cấp bách hiện nay đó là vấn đề biến đổi khí hậu. Cùng với vấn đề bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học thì ứng phó với biến đổi khí hậu cũng là mục tiêu mà Châu Âu nói riêng và toàn thế giới nói chung đang hướng đến. Vậy nguyên nhân, thực trạng và giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu như thế nào, chúng ta sẽ tìm hiểu nốt trong tiết học ngày hôm nay.

**2. Hoạt động : Hình thành kiến thức mới** **: Tìm hiểu vấn đề ứng phó với BĐKH ở châu Âu**

***a. Mục tiêu:***

- Trình bày được vấn đề ứng phó với BĐKH ở châu Âu.

***b. Nội dung:***

Dựa vào thông tin và quan sát hình 3 trong mục 3, hãy trình bày vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu.

***c. Sản phẩm:***

- Châu Âu bị ảnh hưởng liên tiếp của các hiện tượng thời tiết cực đoan trong những năm gần đây như: các đợt nắng nóng bất thường ở Bắc Âu, các trận cháy rừng ở Nam Âu do nắng nóng, các đợt mưa lũ ở Tây và Trung Âu.

- Nguyên nhân:

+ Chịu tác động biến đổi khí hậu chung trên toàn cầu.

+ Các khí thải, chất thải từ sản xuất công nghiệp và các hoạt động kinh tế khác (tăng lượng khí CO2 trong không khí và các khí nhà kính).

- Các hành động ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu:

+ Trổng và bảo vệ rừng giúp giảm thiểu khí co2, và giảm nguy cơ lũ lụt, chống hạn hán.

+ Hạn chế tối đa việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường như năng lượng gió, mặt trời, sóng; biển, thuỷ triều.

***d. Cách thức tổ chức:***

***\* Bước 1: Giao nhiệm vụ:***

- GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao về nhà cho các nhóm ở tiết trước.

***“Tìm hiểu về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp của vấn đề biến đổi khí hậu ở Châu Âu”***

- HS đóng vai là đại diện các quốc gia Châu Âu tham dự hội nghị “Châu Âu chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu”

***\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:***

- HS trao đổi về nhiệm vụ được giao.

***\* Bước 3: HS báo cáo, thảo luận***

- Đại diện các nhóm lên báo cáo

- HS khác nhận xét, bổ sung.

\* GV mở rộng: **EU, AFD hỗ trợ Việt Nam phòng chống biến đổi khí hậu:**

<https://www.youtube.com/watch?v=N4xvf_wT-tw>

***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thân học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

**3. Hoạt đông luyện tập – vận dụng.**

***a. Mục tiêu:***

- Củng cố kiến thức về các vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.

***b. Nội dung:***

- Trò chơi **“Hộp quà bí mật”**

- Hoạt động **“Nhà tuyên truyền tài ba”**

***c. Sản phẩm:***

- Các câu hỏi củng cố kiến thức cho HS

- Những khẩu hiệu, tranh vẽ, thơ, ca, nhảy, kịch về việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, vấn đề đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Châu Âu.

***d. Cách thức tổ chức:***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV tổ chức trò chơi.

- Tổ chức trò chơi “Hộp quà bí mật” dưới hình thức trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học. (Phụ lục)

- Hoạt động “Nhà tuyên truyền tài ba”.

+ GV nhắc lại nhiệm vụ về nhà cho HS chuẩn bị.

+ HS lựa chọn một trong số các hình thức sau để tuyên truyền: thiết kế khẩu hiệu, vẽ tranh, nhảy, làm thơ, hát, đóng kịch… tuyền truyền việc bảo vệ môi trường/đa dạng sinh học/phòng chống biến đổi khí hậu.

- GV cho HS làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu HS/nhóm trình bày kết quả làm việc.

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

- HS thực hiện nhiệm vụ

***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

- GV yêu câu một vài HS/nhóm trình bày câu trả lời, các HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**4. Hoạt đông vận dụng, mở rộng**

***a. Mục tiêu:***

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

***b. Nội dung:***

- Từ những kiến thức đã học trong bài kết hợp với việc tìm kiếm thông tin để viết báo cáo ngắn về một hoạt động bảo vệ môi trường/bảo vệ đa dạng sinh học/ứng phó với BĐKH ở địa phương em.

- Rèn luyện năng lực tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đế,...

***c. Sản phẩm:***

- Bài thu hoạch về một hoạt động bảo vệ môi trường/bảo vệ đa dạng sinh học/ứng phó với BĐKH ở địa phương em.

***d. Cách thức tổ chức:***

***\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***

***-*** Tìm kiếm thông tin để mở rộng kiến thức và viết báo cáo ngắn về một hoạt động bảo vệ môi trường/bảo vệ đa dạng sinh học/ứng phó với BĐKH ở địa phương em.

***\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***

- HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV

***\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận***

- HSBáo cáo kết quả làm việc vào tuần học tiếp theo.

***\* Bước 4: Kết luận, nhận định***

**-** Gv quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Sưu tầm các nguồn tư liệu về xu hướng gia tăng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo ở châu Âu và Việt Nam hoặc địa phương em và chia sẻ với các bạn.

- Học bài cũ, làm bài tập trong vở bài tập

- Chuẩn bị bài tiếp theo.

**PHỤ LỤC: TRÒ CHƠI “HỘP QUÀ BÍ MẬT”**

**Câu 1:**Nguyên nhân chủ yếu nào gây nên vấn đề ô nhiễm nước biển ven bờ?

A. Hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản quá mức

B. Hoạt động du lịch biển

**C. Sự tập trung với mật độ cao các đô thị ven biển.**

D. Sự cố tràn dầu trên biển

**Câu 2:**Hiện tượng thủng tầng ô-dôn sẽ tác động ra sao đến sức khỏe con người?

A. Đem đến các trận mưa a-xit

B. Gây ra các bệnh về đường hô hấp

**C. Gây ung thư da**

D. Mực nước biển dâng cao

**Câu 3:** Loại khí nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu làm Trái Đất nóng lên?

**A. Khí CO2** B. Khí Nitơ

C. Khí Hi-đrô  D. Khí Ô-xi

**Câu 4:**Quốc gia nào có mật độ xe đạp ghi nhận tham gia giao thông nhiều nhất ở châu Âu?

A. Anh. B. Đức.

**C. Đan Mạch.** D. Tây Ban Nha.